

Số: 01/2024/QĐST – HNGĐ

Tủa Chùa, ngày 13 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vàng Thị N – Sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú hiện nay: Thôn 2, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

- **Bị đơn:** Anh Giàng A S – Sinh năm: 1992. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng chính sách xã hội Việt nam. Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: ông Tòng Hữu Y - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện C tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Vàng A Ch - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Vàng A D - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Vàng Thị H - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện G, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Giàng Thị D - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

+ Ông Giàng A L - Sinh năm 1946; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

+ Bà Giàng Thị M - Sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY

Do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại văn bản đề ngày 16/02/2024 chị Vàng Thị N rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Việc rút một phần yêu cầu của đương sự được Tòa án chấp nhận; Các đương sự có quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị Nở và anh Giàng A Sóng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vàng Thị N và anh Giàng A S thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Giàng Thị Ngọc D - Sinh ngày 13/7/2018 cho chị Vàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

+ Giao hai cháu Giàng A Đ – Sinh ngày 15/5/2014, Giàng Anh V – Sinh ngày 21/12/2019 cho anh Giàng A S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên chưa có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị N, anh S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về giải quyết tài sản; giải quyết nợ: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòng Thị Lan

